

Số: 594/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ  
Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L-004 ngày 20/5/1957 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành quy định quyền lập hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên tại Tờ trình số 337/TTr-UBND ngày 24/12/2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 396/TTr-SNV ngày 26/02/2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên, được Đại hội đại biểu Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 25/11/2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên, Chủ tịch Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**

**Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

Tên gọi: Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của những người mù, người khuyết tật, hiện đang sinh sống trên địa bàn huyện Duy Xuyên; Hội tạo môi trường để người mù, người khuyết tật hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, phấn đấu vươn lên và góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Mục đích của Hội nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

3. Hội tự nguyện là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Duy Xuyên.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 646, đường Hùng Vương, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**Điều 4. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động**

Hội hoạt động trên phạm vi huyện Duy Xuyên, trên lĩnh vực hoạt động xã hội đối với người mù, người khuyết tật; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên và các cơ quan chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ Hội.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chính sách liên quan đến người mù, người khuyết tật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

**Điều 7. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến người mù, người khuyết tật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên, các nguồn thu từ hoạt động khác và được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

- Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam, đang sinh sống trên địa bàn huyện Duy Xuyên, là những người mù, người khuyết tật, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nam, nữ đủ 15 tuổi, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

- Hội viên danh dự: Người đại diện cho các tổ chức, cá nhân có tấm lòng từ thiện, nhiệt huyết với người mù, người khuyết tật, có uy tín, nhiệt tình và đóng góp, hỗ trợ cho Hội thì được Hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tình nguyện viên: Là những người không khuyết tật nhưng có tấm lòng cảm thông sâu sắc với người mù, người khuyết tật, giúp đỡ Hội, tán thành điều lệ Hội thì được Hội mời làm tình nguyện viên của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến người mù, người khuyết tật.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Hội.

5. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

6. Được viết đơn đề nghị ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

7. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và các quy định, quy chế của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh Hội phân công.

4. Đóng hội phí theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thẩm quyền kết nạp, khai trừ hội viên**

Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định kết nạp, khai trừ hội viên của Hội.

### **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức**

1. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu hội viên.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Thường trực Hội.

5. Ban Kiểm tra.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu hội viên. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của đại hội:

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

- Thảo luận và thông qua điều lệ; điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

- Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội.

- Bầu Ban Chấp hành và Ban kiểm tra.

- Các nội dung khác (nếu có).

- Thông qua nghị quyết đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định.

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành (BCH) Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội. BCH do đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên BCH do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của BCH cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của BCH

- Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của hội giữa hai kỳ đại hội.

- Chuẩn bị và quyết định triệu tập đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội.

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của BCH, Thường trực Hội, Ban Kiểm tra; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và con dấu của Hội phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

- Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên BCH; bầu bổ sung ủy viên BCH, Ban Kiểm tra. Số ủy viên BCH bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên BCH đã được đại hội quyết định.

- Quyết định kết nạp và khai trừ hội viên.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của BCH:

- BCH hoạt động theo Quy chế của BCH, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

- BCH mỗi năm họp 03 lần, có thể họp bất thường.

- Các cuộc họp của BCH được xem là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên BCH tham gia dự họp. BCH có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do BCH quyết định.

- Các nghị quyết, quyết định của BCH được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên BCH có mặt dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ (BTV) Hội do BCH bầu trong số các ủy viên BCH, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên BTV do BCH quyết định. Nhiệm kỳ của BTV cùng với nhiệm kỳ đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của BTV:

- Giúp BCH triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của BCH; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp BCH.

- Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp BCH.

- Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của BCH; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của BTV:

- BTV hoạt động theo quy chế do BCH ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

- BTV mỗi tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên BTV.

- Các cuộc họp của BTV là họp lệ khi có 1/2 ủy viên BTV tham gia dự họp. BTV có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do BTV quyết định.

- Các nghị quyết, quyết định của BTV được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên BTV có mặt dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì do Chủ tịch Hội quyết định

### **Điều 16. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội do BCH bầu ra trong số các ủy viên BCH, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký.

2. Chủ tịch Hội:

- Là đại diện hợp pháp của Hội trước pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mọi hoạt động của Hội; tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do BCH Hội quy định.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội: Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy chế hoạt động của BCH; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của BCH, Thường trực Hội; thay mặt BCH ký các văn bản của Hội.

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội: Giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền; tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do BCH Hội quy định.

4. Thư ký Hội: Giúp việc cho Thường trực Hội về các hoạt động hằng ngày của Hội; có nhiệm vụ tham mưu các quy chế hoạt động của BCH, Thường trực Hội, Ban Kiểm tra; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và con dấu của Hội phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hội, trình BCH xem xét, quyết định; chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết dự thảo báo cáo nhiệm kỳ về hoạt động của Hội và làm thư ký các phiên họp của BCH, Thường trực Hội.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và một số ủy viên do đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều lệ Hội, nghị quyết đại hội; nghị quyết, quyết định của BCH.

- Kiểm tra việc thu chi tài chính và sử dụng tài sản của Hội.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội của tổ chức, hội viên.



3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do BCH ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

## **Chương V** **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội**

#### 1. Tài chính:

- Nguồn thu: Lệ phí gia nhập hội, hội phí theo quy định của Hội; thu từ các nguồn hoạt động của Hội như sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xoa bóp bấm huyệt; tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao; các khoản thu hợp pháp khác.

- Các khoản chi: Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội; thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại hội theo quy định của BCH Hội phù hợp với quy định của pháp luật; khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của BCH.

2. Tài sản của Hội: Gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. BCH Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm đảm bảo với qui định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

4. Khi Hội giải thể thì tài chính, tài sản của Hội được giải quyết theo quy định pháp luật.

## **Chương VI** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 20. Khen thưởng**

Tổ chức thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo qui định của pháp luật.

### **Điều 21. Kỷ luật**

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, điều lệ, qui định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức vụ (nếu có), khai trừ ra khỏi hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## **Chương VII**

### **CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN HỘI**

#### **Điều 22. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định pháp luật về hội, nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Đại biểu Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Hội phải được trên 2/3 tổng số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 07 Chương, 24 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội Người mù - Khuyết tật huyện Duy Xuyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 - 2025 biểu quyết thông qua vào ngày 25 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện điều lệ./.